

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 139/2017/HSST

Ngày 18 - 9- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đức Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Lan Anh

2. Ông Hoàng Thế Hiên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
tham gia phiên tòa:* Ông Lộc Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn,
tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2017/HSST ngày 18 tháng
8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1992 tại thành phố L, tỉnh Lạng
Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 23/1 đường T, khối 5 phường H,
thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Số nhà 200B đường B, khối 3 phường H,
thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 12/12; con
ông Nông Văn T và bà Luân Thị Á; vợ: Lê Thị H (đã ly hôn) con: Có 01 con,
sinh năm 2014; tiền sự; tiền án: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ
ngày 22/5/2017 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

- Trịnh Công M,

- Trịnh Xuân T.

Cùng địa chỉ: Số 3/3, đường P, khối 3 phường V, thành phố L, tỉnh Lạng
Sơn, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nông Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh
Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 22/5/2017, tại trước cửa quán Internet số 15,
đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tổ công tác của Công an
phường V thành phố L phát hiện bắt quả tang Nông Văn T đang cầm trong lòng

bàn tay trái 01 túi ni lon chứa chất tinh thể màu trắng. Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Nông Văn Thân khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy từ tháng 10/2016 và thường xuyên mua ma túy để sử dụng. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/5/2017, Thân đến quán Internet số 15, đường L, phường V, thành phố L chơi điện tử và gặp người bạn tên "T". T đưa cho T 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng nhờ T đi mua ma túy đá và T đồng ý. T mượn chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12P1- 14540 của Trịnh Công M đang ngồi chơi điện tử trong quán cho T sử dụng đi mua ma túy đá. Sau khi nhận tiền, T gọi điện cho một người tên là "X" hỏi và đặt mua 250.000 (hai trăm năm mươi ngàn) đồng ma túy đá. X đồng ý bán và hẹn T đi đến đầu ngõ P, thuộc phường T, thành phố L để giao nhận ma túy. Khi đến điểm hẹn, T gặp một người đàn ông tên "Q" và mua với Q một gói ma túy đá với giá 250.000 (hai trăm năm mươi ngàn) đồng. T được hưởng lợi số tiền 150.000 đồng còn lại sau khi mua được ma túy, T cầm số ma túy trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô về quán Internet số 15, đường L, phường V, thành phố L để giao ma túy cho T. Tuy nhiên khi T vừa về đến trước cửa quán thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Tại Bản giám định số 196/KL-PC54 ngày 26/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi ni lon thu giữ được của Nông Văn T là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 1,115 gam.

Tại bản Cáo trạng số 130/KSĐT ngày 16 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại bản luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung vì không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; truy thu của bị cáo 20.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính; số tiền còn lại 130.000 đồng (một trăm ba mươi ngàn đồng) Công an thành phố L đã chuyển vào tài khoản số 03949.0.1054411.00000 của Chi Cục thi hành án thành phố tại Phòng giao dịch Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn ngày 14/8/2017; Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell vỏ màu đen và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T đã khai nhận đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T thừa nhận: Do mắc nghiện ma túy đá từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay và để có ma túy sử dụng, bị cáo đều mua với người phụ nữ tên "X" nhưng không rõ họ và địa chỉ. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/5/2017, bị cáo đến quán Internet số 15, đường L, phường V, thành phố L chơi điện tử thì gặp người bạn tên "T". T đưa cho bị cáo 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng và nhờ đi mua ma túy đá. T mượn xe mô tô của Trịnh Công M đang ngồi chơi điện tử để bị cáo đi mua ma túy đá. Sau khi nhận tiền và đi được một đoạn, bị cáo T gọi điện cho một người tên "X" và đặt mua 250.000 (hai trăm năm mươi ngàn) đồng. X đồng ý và hẹn bị cáo đến đầu ngõ P, phường T, thành phố L để giao nhận. Khi đến điểm hẹn khoảng 10 phút sau, bị cáo T mua với người đàn ông tên "Q" một gói ma túy đá và trả cho Q 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn). Số tiền còn thừa 150.000 đồng bị cáo đi mua thẻ nạp điện thoại hết 20.000 đồng, còn lại 130.000 đồng bị cáo được hưởng lợi sau khi mua được ma túy. T cầm số ma túy trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô về quán Internet số 15, đường L, phường V, thành phố L để giao ma túy cho T. Tuy nhiên khi T vừa về đến trước cửa quán thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn chất tinh thể màu trắng, có trong 01 túi ni lon được niêm phong thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn T là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 1,115 gam. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với bản tự khai, các biên bản lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị can Nông Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, việc sử dụng ma túy ảnh hưởng tới sức khỏe, thiệt hại về kinh tế của cá nhân và gia đình, là nguyên nhân lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và các loại tội phạm hình sự khác, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Về nhân thân: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, được xem xét khi quyết định hình phạt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân người phạm tội và lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận bởi lẽ bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, tiếp tục cách ly bị cáo Nông Văn T ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo

cải tạo, từ bỏ ma túy và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội là cần thiết, nhằm răn đe và góp phần phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 13/6/2017 của Cơ quan điều tra Công an thành phố L thể hiện bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy, có vợ nhưng đã ly hôn, con còn nhỏ và không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với những người đàn ông tên "T"; "Q" và người phụ nữ tên "X" đã giao dịch và bán ma túy cho bị cáo. Do bị cáo không biết chính xác họ tên và địa chỉ của những người này. Cơ quan điều tra không có căn cứ để khởi tố. Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12P1-14540 bị cáo sử dụng mua ma túy bị tạm giữ khi bắt quả tang. Tại phiên tòa anh M và ông T vắng mặt, tuy nhiên Cơ quan điều tra đã thẩm tra, xác minh thấy rằng chiếc xe máy trên là tài sản của ông Trịnh Xuân T. Ngày 22/5/2017 ông T cho con trai là Trịnh Công M sử dụng. Việc bị cáo T sử dụng khi đi mua ma túy, anh M và ông T không biết. Ngày 07/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho ông T để sử dụng, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Gồm 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, đây là chất gây nghiện do Nhà nước nghiêm cấm lưu hành. Do đó tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp. Đối với số tiền 20.000 đồng bị cáo đã mua thẻ nạp điện thoại để sử dụng cần truy thu, sung ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 130.000 đồng bị tạm giữ khi bắt quả tang. Ngày 14/8/2017, Công an thành phố L đã chuyển vào tài khoản số 03949.0.1054411.00000 của Chi Cục thi hành án thành phố mở tại Phòng giao dịch Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn chờ xử lý. Thấy rằng đây là khoản tiền thu lợi bất chính của bị cáo, do đó tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen, viền xanh. Bị cáo dùng để giao dịch mua ma túy. Vì vậy, tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999;

- Xử phạt bị cáo Nông Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 5 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a; c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; truy thu của bị cáo 20.000 (hai mươi ngàn) đồng do thu lợi bất chính mà có; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 130.000 đồng của bị cáo đang lưu giữ tại tài khoản số 03949.0.1054411.00000 ngày

14/8/2017 tại Chi Cục thi hành án thành phố L mở tại Phòng giao dịch Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn. Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen, viền xanh số IMEI: 912895122613736 (lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/8/2017)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Đức Hải